TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TĨNH GIA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2018/HS-ST
Ngày: 06-12- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TĨNH GIA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Học

2. Ông Mai Đức Danh

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2018, tại Toà án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 119/2018/TLST – HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:129/2018/QĐXXST – HS ngày 26 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T – Sinh ngày: 15/3/1977 nơi ĐKNKTT: Thôn H, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới T1: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn S – Sinh năm: 1947 và con bà: Lê Thị Ch (Đã chết); Có vợ: Lê Thị Hiền – Sinh năm: 1974; có 04 con: Lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2003;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân : Ngày 30/12/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng về tội "Cướp tài sản"

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hữu H – Sinh ngày: 10/9/1979 tại xã Tr, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT: Thôn M, xã Tr, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã Tr, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn

hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu T (Đã chết); con bà: Hoàng Thị B – Sinh năm: 1945; vợ: Cao Thị H – Sinh năm: 1979 (Đã ly hôn); có 03 con: Lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án: Ngày 13/7/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử y án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia với mức hình phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội "Trộm cắp tài sản".

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2017 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*__Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu H__: Ông Lê Khắc H - Là Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 7, thuộc Trung T Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa – Có mặt

*** Người làm chứng:**

1. Nguyễn Đình Gi – Sinh năm: 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã Tr, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

2. Lê Vạn T1 – Sinh năm: 1967 (Vắng mặt)

3. Nguyễn Như T2 – Sinh năm: 1981 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 9, xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 12/12/2017, Nguyễn Văn T đến nhà Nguyễn Hữu H ở Thôn M, xã Tr, huyện T, tỉnh Thanh Hóa chơi. Đến nơi, T đi thẳng vào trong buồng ngủ, lúc này H đang nằm chơi điện tử trên điện thoại. T lấy trong người ra một gói ma túy được gói bằng giấy ô ly ra bỏ ma túy trên lớp giấy bạc sau đó dùng bật lửa đốt làm cho ma túy bốc hơi chờ khói bay lên và hít ma túy vào theo đường mũi. T đang sử dụng thì có Nguyễn Đình Gi – Sinh năm 1984 (trú tại Thôn B, xã Tr, huyện T, tỉnh Thanh Hóa) đến và xin được cùng sử dụng. T đồng ý và lấy tờ giấy bạc có ma túy ở trên mang xuống nền nhà rồi bảo: " Nếu ai sử dụng thì tự đốt". Sau đó, Nguyễn Hữu H cũng dừng chơi điện tử, xuống nền nhà cùng sử dụng ma túy với T và Gi. Các đối tượng đang sử dụng ma túy thì có Lê Vạn T1 – Sinh năm 1967 và Nguyễn Như T2 – Sinh năm 1981(cùng trú tại Thôn 9, xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa) đến xin sử dụng ma túy và cũng được T cho sử dụng. Cả 5 người cùng lần lượt sử dụng ma túy bằng hình thức cầm miếng giấy bạc có chất ma túy rồi đốt lửa phía dưới làm cho ma túy bốc hơi rồi hít. Khi sử dụng gần hết số ma túy mà T đem đến thì Lê Vạn T đưa cho Nguyễn Văn T

200.000đ để T đi mua ma túy đem về để tiếp tục sử dụng. Sau khi T đi mua ma túy còn các đối tượng: H, T1, Gi và T2đang tiếp tục sử dụng ma túy thì bị Công an huyện Tĩnh Gia ập vào bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật liên quan đến vụ án gồm: 01 miếng giấy ô ly có hàng kẻ dùng để gói ma túy mà T mang đến, trên giấy còn dính bột màu trắng, 01 miếng giấy bạc đã bị đốt cháy đen mà các đối tượng dùng để đốt hít ma túy và 01 chiếc bật lửa ga. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Hữu H đã thu giữ được 03 miếng giấy bạc đã qua đốt cháy có chấm đen ở giữa, nghi là bỏ lại sau khi sử dụng trái phép chất ma túy.

Sau khi bắt giữ các đối tượng, cơ quan CSĐT Công An huyện Tĩnh Gia đã thu giữ mẫu nước tiểu của người bị bắt và phối hợp với phòng KTHS Công An tỉnh Thanh Hóa T2hành xét nghiệm. Tại biên bản xét nghiệm nước tiểu do Công An huyện Tĩnh Gia lập ngày 13/12/2017 kết luận mẫu nước tiểu của 4 đối tượng: Nguyễn Hữu H, Nguyễn Đình Gi, Lê Vạn T1 và Lê Như T2đều phản ứng dương T1 với nhóm ma túy OPIAT (Đây là nhóm ma túy bao gồm thuốc phiện, heroin và morphine)

Toàn bộ mẫu vật thu giữ khi bắt quả tang và khám xét khẩn cấp nơi ở nghi là ma túy được thu giữ niêm phong theo đúng quy định gửi trưng cầu giám định tại phòng hỹ thuật hình sự Công An tỉnh Thanh Hóa. Tại kết luận giám định số 75/MT – PC 45 ngày 14/12/217 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất bột màu trắng bám dính trên giấy ô ly học sinh qua giám định là ma túy có trọng lượng 0,004g (không phẩy không không bốn gam) loại Heroine.

- Chất bột màu trắng ngà bám dính trên 01 (một) mảnh giấy bạc thu giữ tại nơi bắt giữ các đối tượng không xác định được trọng lượng qua giám định là ma túy loại Heroine.

- Chất bột màu trắng ngà bám dính trên 03 (ba) mảnh giấy bạc thu giữ khi khám xét khẩn cấp không xác định được trọng lượng qua giám định là ma túy loại Heroine.

(Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.)

Đối với Nguyễn Văn T sau khi vừa đi ra khỏi nhà H để mua ma túy đem về sử dụng tiếp thì phát hiện Công an huyện Tĩnh Gia bắt giữ 04 (bốn) đối tượng sử dụng ma túy tại nhà H thì đã đi về nhà. Sau đó đi vào khu vực huyện Ng, tỉnh Nghệ Anlẩn trốn. Đến ngày 18 tháng 3 năm 2018, T quay về địa phương thì ngày 20 tháng 3 năm 2018 bị bắt theo quyết định truy nã.

Tang vật thu giữ gồm: 01 bật lửa ga đã qua sử dụng và 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ, Lưu Bình Ng, Mạch Văn Ch và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định là 01 miếng giấy ô ly có hàng kẻ, 04 miếng giấy bạc đã qua đốt cháy.

Quá trình điều tra xác minh tại chính quyền địa phương xác định: Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Đình G, Lê Vạn T và Nguyễn Như T không phải là người nghiện ma túy.

Đối với các đối tượng Nguyễn Đình G, Nguyễn Như T2 và Lê Vạn T1 là những người được tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của Nguyễn Hữu H. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng không cấu thành tội phạm, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia đã ra Quyết định xử lý hành chính.

*Quan điểm của ông Lê Khắc H trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu H đề nghị HĐXX cụ thể như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án các cơ quan T2hành tố tụng đã tuân thủ theo đúng các trình tự thủ tục được quy định trong bộ luật tố tụng hình sự để đảm bảo tốt nhất về mặt quyền cho bị can, bị cáo.

- Về nội dung: Nguyễn Văn T và Nguyễn Hữu H do có quan hệ quen biết nhau từ trước nên chiều ngày 12/12/2017 Nguyễn Văn T đã đến nhà Nguyễn Hữu H và có hành vi tổ chức cho một số đối tượng sử dụng ma túy. Bị cáo H do nể nang nên đã để cho T và các đối tượng sử dụng ma túy tại nhà của mình. Ngay sau khi phạm tội bị cáo T cũng như H đã thành khẩn khai báo. Tuy nhiên do nhận thức pháp luật còn hạn chế và bị tác động bởi những đối giam giữ chung phòng với mình nên bị cáo đã thay đổi lời khai.

Tuy tại giai đoạn điều tra bổ sung bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhưng đề nghị HĐXX căn cứ váo các tài liệu có trong hồ sơ của vụ án và diễn biến tại phiên tòa để đưa ra phán quyết đảm bảo T1 khách quan của vụ án đúng người đúng tội.

Bản cáo trạng số 118b/CTr – VKS – HS ngày 02/11/2018 của VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Văn T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 197 của Bộ luật Hình sự năm 1999; truy tố Nguyễn Hữu H về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm d khoản 2 Điều 198 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 197; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Văn T;

- Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 198; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Hữu H;

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T là từ 07 năm đến 08 năm tù. Thời hạn tù T1 từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 20/3/2018). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu H từ 08 năm đến 09 năm tù. Thời hạn tù T1 từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 12/12/2017). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

+ Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa ga đã qua sử dụng và 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ, Lưu Bình Ng, Mạch Văn Ch và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định là 01 miếng giấy ô ly có hàng kẻ, 04 miếng giấy bạc đã qua đốt cháy theo phiếu nhập kho số NK2017/67 ngày 28/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia.

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

- Trách nhiệm chịu án phí đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T2hành tố tụng, người T2hành tố tụng:

[1.1] Cơ quan Điều tra Công an huyện Tĩnh Gia và Điều tra viên: Trong quá trình điều tra đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuy nhiên trong quá trình điều tra vụ án đang còn vi phạm về thủ tục tố tụng như khi điều tra về lý lịch của các bị cáo đang còn để sai sót; Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm lần thứ nhất (ngày 04/9/2018) bị cáo Nguyễn Hữu H đã khai và khiếu nại, cụ thể: Không tống đạt bản kết luận điều tra cho bị cáo theo đúng quy định; bị cáo là người không biết đọc, biết viết nhưng quá trình T2hành các thủ tục tố tụng đối với bị cáo H không có người chứng kiến hoặc trợ giúp pháp lý tham gia để đọc lại cho bị cáo cũng như ký vào biên bản; Việc lập biên bản hỏi cung của bị can đã ghi không đúng địa điểm. Nên Tòa án đã phải tạm dừng phiên tòa để xác minh và trả hồ sơ điều tra bổ sung để khắc phục toàn bộ các vi phạm về tố tụng nói trên. Do còn có nhiều vi phạm trong quá trình điều tra

nên bị cáo H đang từ nhận tội mà đã phản cung và không thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình dẫn đến vụ án phải kéo dài cho đến nay mới xét xử được.

[1.2] Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia và Kiểm sát viên: Trong quá trình thực hiện kiểm sát điều tra và truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuy nhiên việc giao nhận cáo trạng đang còn vi phạm như: Không giao cáo trạng số 70/CT- VKSHS ngày 21/06/2018; Giao cáo trạng số 87/ CT- VKSHS ngày 09/8/2018 không đúng thời hạn (vi phạm Điều 240 BLTTHS). Tại phiên tòa lần thứ nhất bị cáo Nguyễn Hữu H đã khiếu nại 02 nội dung nói trên nhưng đề nghị HĐXX không hoãn phiên tòa mà tiếp tục đưa vụ án ra xét xử vụ án bình thường. Đối với bản cáo trạng số 118b ngày 02/11/2018 là bản cáo trạng sau cùng và thay thế 02 bản cáo trạng nói trên thì VKSND huyện Tĩnh Gia đã thực hiện giao cho bị cáo đúng quy định. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Hữu H thống nhất không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan T2hành tố tụng, người T2hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T2hành tố tụng, người T2hành tố tụng đã thực hiện đối với bị cáo đều hợp pháp.

Còn đối với bị cáo Nguyễn Văn T quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan T2hành tố tụng, người T2hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T2hành tố tụng, người T2hành tố tụng đã thực hiện đối với bị cáo đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

[2.1] Tại phiên toà sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 12/12/2017, tại nhà của Nguyễn Hữu H ở Thôn M, xã Tr, huyện T, tỉnh Thanh Hóa bị cáo đã tổ chức cho các đối tượng Nguyễn Đình G, Nguyễn Như T và Lê Vạn T sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an huyện Tĩnh Gia phát hiện bắt quả tang. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như các tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ căn cứ để khẳng định KSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Văn T tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 197 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng.

[2.2] Đối với bị cáo Nguyễn Hữu H sau khi bị bắt trong quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận đã để cho Nguyễn Văn T, Nguyễn Đình Gi, Nguyễn Như T2 và Lê Vạn T1 sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của mình và H cũng thừa nhận đã sử dụng chất ma túy với các đối tượng nói trên (**Từ BL 128 đến BL 140**). Đến phiên tòa bị cáo đã thay đổi lời khai và nại ra một số các vấn đề như bị cáo không tống đạt bản kết

luận điều tra, cáo trạng theo đúng quy định; bị cáo là người không biết đọc, biết viết nhưng quá trình T2hành các thủ tục tố tụng đối với bị cáo không có người chứng kiến hoặc trợ giúp pháp lý tham gia để đọc lại cho bị cáo cũng như ký vào biên bản; việc lập biên bản hỏi cung của bị can đã ghi không đúng địa điểm và yêu cầu Tòa án tạm dừng phiên tòa để xác minh các vấn đề vi phạm nói trên. Tuy nhiên sau khi HĐXX T2hành xác minh đã phát hiện có nhiều vi phạm trong quá trình điều tra, truy tố nên đã trả hồ sơ để khắc phục lại các vi phạm nói trên.

Quá trình điều tra bổ sung bị cáo đã không thừa nhận hành vi phạm tội của mình (**BL 201, 202; Từ 300, 301, 302, 303)** mà cho rằng ngày 12/12/2017 khi bị cáo đang ngủ ở nhà thì các đối tượng T, Gi, T2và T1 đến nhà bị cáo để sử dụng ma túy, do đang ngủ nên bị cáo không biết, khi bị cáo thức dậy và đang đuổi các đối tượng nói trên ra khỏi nhà thì bị Công An huyện đến bắt giữ. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận do nghe trong nhà mình ồn ào nên khi thức dậy bị cáo đã đuổi các đối tượng nói trên, cũng như thừa nhận kết luận xét nghiệm bị cáo dương T1 với hêrôin là do ngày hôm trước bị cáo có dùng hêrôin chứ không phải bị cáo dùng vào ngày bị bắt.

Tại các tài liệu điều tra bổ sung cho thấy: Bị cáo Nguyễn Văn T khai H biết mọi người sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà mình nhưng đã không xua đuổi. Quá trình điều tra trước H thừa nhận hành vi của mình, nhưng sau này H phản cung không thừa nhận hành vi của mình mà cho rằng "Không biết mọi người sử dụng ma túy tại nhà mình vì lúc đó bị cáo đang ngủ". Lý do H thay đổi lời khai nói trên là vì khi H bị giam giữ tại nhà F2 cùng với đối tượng tên là Bình người ở tỉnh Nam Định bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 16 năm tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" đã xui H phản cung không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Đến ngày 27/7/2018 bị cáo cũng được chuyển vào buồng giam số 8 nhà F2 cùng với đối tượng Bình nói trên, lúc này H đã được chuyển đi nơi khác thì đối tượng Bình cũng gặp và nói với T "Anh đã bảo với H về xử phản cung rồi, em cùng nên khai báo lại là thằng H không biết việc mọi người sử dụng ma túy trong nhà hắn nhé" nhưng T đã không đồng ý. Bị cáo T cũng cho biết trên xe trích xuất về để xét xử thì H còn nói với T khi về làm việc thì bật cung không thừa nhận hành vi như đã khai báo **(BL 294 đến 297**).

Tại biên bản xác minh ngày 18/10/2018 ông Hà Đình Bắc – Phó đội trưởng đội quản giáo trại tạm giam Công An tỉnh Thanh hóa là người trực tiếp quản lý T và H trong giai đoạn tạm giam cung cấp: "Trong thời gian bị tạm giam tại trại tạm giam Công An tỉnh Thanh Hóa Nguyễn Hữu H được bố trí tạm giam cùng với đối tượng tên là Bình từ ngày 28/4/2018 đến ngày 17/7/2018; Nguyễn Văn T tạm giam cùng đối tượng Bình từ ngày 27/7/2018 đến ngày 01/8/2018 (**BL 315**).

Còn lời khai của các đối tượng Nguyễn Đình Gi, Nguyễn Như T2 và Lê Vạn T1 ngay từ đầu các đối tượng nói trên đều khẳng định khi họ sử dụng ma túy tại

nơi ở của Nguyễn Hữu H thì H đang thức không ngủ, biết việc T, Gi, T2và T1 sử dụng ma túy tại nhà của mình nhưng không cản trở, xua đuổi và đồng tình cho các đối tượng sử dụng ma túy tại nơi ở của mình và bản thân bị cáo cũng tham gia sử dụng ma túy với mọi người. Do đó có đủ căn cứ để khẳng định Nguyễn Hữu H đã có hành vi "Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy" theo Điều 198 BLHS năm 1999.

Nhưng tại lời nói sau cùng, bị cáo lại nhận việc bị cáo để cho bị cáo T và các đối tượng T1, Tiến, Gi vào nhà bị cáo để sử dụng ma túy là sai và vi phạm pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 197 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nguyễn Hữu H phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 198 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Xét T1 chất, hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, đe dọa sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, cũng như ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Ma túy là hiểm họa của cộng đồng và còn là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác. Vì vậy cần được xử lý nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Văn T là người đã trực tiếp mua ma túy và đem đến để sử dụng, cũng như chuẩn bị dụng cụ là giấy bạc, bật lửa để đốt ma túy cho các đối tượng Nguyễn Hữu H, Nguyễn Đình Gi, Lê Vạn T1, Nguyễn Như T2 cùng sử dụng. Hành vi của T không chỉ trực tiếp làm ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân mình mà còn gây ảnh hưởng đến sức khỏe của các những người khác mặc dù đã biết tác hại nghiêm trọng do ma túy gây ra đối với cơ thể và T lý con người. Do đó hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 197 của Bộ luật Hình sự năm 1999 .

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu H, sau khi T đến và có hành vi lấy ma túy ra để sử dụng ngay trong nhà mình, H biết nhưng không ngăn cản T mà còn để mặc cho T sử dụng ma túy ngay trong nhà mình. Sau đó, khi các đối tượng Gi, T1, T2đến xin T cùng sử dụng thì H cũng không có ý kiến gì và cũng không ngăn cản các đối tượng nói trên mà bản thân H sau đấy cũng trực tiếp tham gia sử dụng trái phép chất ma túy với các đối tượng. Như vậy hành vi của H đủ yếu tố cấu thành

tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 198 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, HĐXX thấy rằng:

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Tiền án, tiền sự : Không; Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo có công với Cách mạng (Bố, mẹ bị cáo được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến) nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Nhưng bị cáo có nhân thân xấu đó là: Ngày 30/12/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng về tội "Cướp tài sản". Do đó, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần đánh giá, xem xét một cách toàn diện để lên cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo tốt trở về với cộng đồng làm người dân lương thiện.

- Đối với bị cáo Nguyễn Hữu H: Ngày 13/7/2011 bị cáo bị xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội "Trộm cắp tài sản". T1 đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa thi hành xong bản án. Do đó bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999. Từ phiên tòa xét xử sơ thẩm ngày 04/09/2018 đến quá trình điều tra bổ sung và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thay đổi lời khai và không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nên bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ và có 01 tình tiết tặng nặng. Do đó nghĩ cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội với một hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ sức cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa ga đã qua sử dụng và 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ, Lưu Bình Ng, Mạch Văn Ch và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định là 01 miếng giấy ô ly có hàng kẻ, 04 miếng giấy bạc đã qua đốt cháy theo phiếu nhập kho số NK2017/67 ngày 28/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản khoản 5 Điều 197 BLHS năm 1999 : "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50 triệu đồng đến 500 triệu đồng....." và theo quy định tại khoản 3 Điều 198 BLHS năm 1999: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50 triệu đồng đến 200 triệu đồng.....".

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 197; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Văn T;

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 198; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Hữu H;

- Tuyên bố:

+ Nguyễn Văn T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

+ Nguyễn Hữu H phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy";

- Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Văn T 07 năm tù. Thời hạn tù T1 từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (20/3/2018). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

+ Bị cáo Nguyễn Hữu H 08 năm tù. Thời hạn tù T1 từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (12/12/2017). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa ga đã qua sử dụng và 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ, Lưu Bình Ng, Mạch Văn Ch và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định là 01 miếng giấy ô ly có hàng kẻ, 04 miếng giấy bạc đã qua đốt cháy theo phiếu nhập kho số NK2017/67 ngày 28/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia.

(Theo Phiếu nhập kho số: NK2018/67 ngày 28/6/2018 của Chi cục thi hành án huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa).

- Án phí: Áp dụng các điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án – Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Toà án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Hữu H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo tại phiên tòa. Tuyên bố các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hạnh